

# PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

GS.TS. Nguyễn Trọng Chuẩn \*

**Tóm tắt:** Loài người đang được chứng kiến các phát minh kỳ diệu góp phần thay đổi rất mạnh mẽ nhiều mặt trong cuộc sống của mình. Nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với Việt Nam ta hiện nay là phải giáo dục tinh thần yêu nước cho mọi người, nhất là cho thế hệ trẻ; phải làm sao chuyển tinh thần yêu nước và chủ nghĩa yêu nước vốn đã là giá trị truyền thống quý báu, lâu đời của dân tộc ta cùng với tri thức khoa học và công nghệ hiện đại do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại thành sức mạnh thực tế nhằm thực hiện những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặt ra. Đứng trước những yêu cầu cao của giai đoạn cách mạng mới; nếu mỗi con người, mỗi người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, thiếu ý chí vươn lên, nếu trình độ học vấn quá thấp, không đủ kiến thức khoa học, kỹ thuật và trình độ công nghệ hiện đại, lại kém kỹ năng thực hành và tay nghề cần thiết, nhất là nếu thiếu óc sáng tạo, thì dù có tự đánh giá rằng mình có tinh thần yêu nước nồng nàn bao nhiêu chăng nữa chắc chắn cũng sẽ khó có thể có đóng góp gì đáng kể cho sự phát triển nhanh hơn của đất nước trong kỷ nguyên dân tộc vươn mình.

**Từ khóa:** chủ nghĩa Mác về con người, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực, cách mạng khoa học và công nghệ.

**Nhận bài:** 1/6/2025; đưa vào quy trình biên tập 1/6/2025; duyệt đăng 25/7/2025.

## Mở đầu

Loài người đang được chứng kiến các phát minh kỳ diệu góp phần thay đổi rất mạnh mẽ nhiều mặt trong cuộc sống và thiên nhiên bao quanh mình. Các phát minh đó diễn ra trong tất cả các lĩnh vực khác nhau của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, trong việc thám hiểm các đại dương mênh mông và vũ trụ bao la; trong việc nhận thức thế giới vi mô, siêu vi mô và sự sống đầy bí hiểm cũng như trong lĩnh vực xã hội và đặc biệt là trong cuộc sống của mỗi cá nhân con người. Rất nhiều phát minh trong số các phát minh ấy đã và đang được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ các lĩnh vực cuộc sống khác nhau của con người.

Bên cạnh đó, con người cũng đã, đang và sẽ phải gánh chịu không ít hậu quả, thậm chí có cả những thảm họa không thể nào lường trước được, từ các phát minh kỳ diệu ấy do

đồng loại của mình cố ý hay vô trách nhiệm lợi dụng gây ra. Chính vì thế, vấn đề số phận và tương lai của con người được đặt ra ở các mức độ khác nhau, cả trong lĩnh vực lý luận cũng như trong các Cương lĩnh chính trị và các chương trình nghị sự của nhiều đảng chính trị và chính phủ đương quyền trên thế giới.

## 1. Vấn đề con người và nguồn nhân lực trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Không còn là hiện tượng hiếm hoi, khi trong vài thập niên gần đây, con người ngày càng chiếm vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển. Bởi vậy, không phải ngẫu nhiên mà tất cả các lý thuyết bàn về sự phát triển xã hội, kể cả các lý thuyết

duy khoa học hay học thuyết kỹ trị, chủ nghĩa thực dụng, v.v. vốn trước đây ít bàn trực tiếp đến vấn đề con người thì ngày nay đều đã phải đặt vấn đề con người vào một vị thế khác hơn, thậm chí khác hẳn với vị thế mà trước đây họ đã đặt nó vào đó. Điều này cho thấy vị trí, vị thế và vai trò của con người ngày càng tăng lên trong cuộc sống của xã hội hiện đại.

Khác với các lý thuyết cực đoan chỉ nhìn con người như là những công cụ để đạt được các mục tiêu kinh tế đơn thuần mà rất ít khi quan tâm, hoặc thậm chí không cần quan tâm, đến vận mệnh và tương lai của con người, thì trong kho tàng lý luận của triết học của nhân loại mục đích tối hậu của triết học **“không gì khác hơn là toàn bộ vận mệnh của con người”** [5, tr. 1176]. Trong chủ nghĩa Mác - Lênin vấn đề con người nói chung và vai trò của con người được coi là nguồn lực quan trọng bậc nhất trong việc cải tạo, biến đổi giới tự nhiên và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Trong mối quan hệ qua lại với giới tự nhiên, cũng như trong việc tiến hành cải biến giới tự nhiên phục vụ cho mục đích của mình phù hợp với các quy luật của tự nhiên nói riêng, ngay từ đầu con người đã chiếm vị trí hết sức quan trọng. Đặc biệt, trong chủ nghĩa Mác, con người không chỉ là một bộ phận của giới tự nhiên, không chỉ là kết quả của sự tiến hoá cao nhất của tự giới nhiên và của sự phát triển xã hội mà, hơn thế nữa, con người chính là *chủ thể tích cực của mọi hoạt động, là chủ thể thực sự của các quá trình xã hội và là chủ thể sáng tạo duy nhất* trên trái đất này. Con người được C. Mác coi là yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất của xã hội, là "lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại".

Dưới tác động vô cùng mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại, vai trò đặc biệt quan trọng hiện đang và chắc chắn sẽ thuộc về cuộc cách mạng công nghệ chuyển đổi số (digital transformation), công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), bên cạnh các công nghệ như Internet vạn vật (IoT), công nghệ điện toán đám mây (Cloud computing), công nghệ chuỗi khối (blockchain), công nghệ thực tế ảo (VR). Cuộc cách mạng này tuy mới bắt đầu

cách đây chưa lâu nhưng đang có những bước đột phá mạnh mẽ theo hướng tiến bộ; đang làm thay đổi mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và của con người nhưng nổi bật hơn cả trong số đó là sự hình thành nền kinh tế tri thức, nền kinh tế số và xã hội số, v.v..

Các cuộc cách mạng thuộc những lĩnh vực trên đây không thể diễn ra được nếu thiếu nguồn nhân lực tương ứng với chất lượng ngày càng cao, thậm chí rất cao. Mặc dù chúng ta có quyền tự hào mà nói rằng *“đất nước chuta bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”* [4, t. I, tr. 104] nhưng nếu Việt Nam muốn rút ngắn được khoảng cách với các nước phát triển và nếu muốn nước ta *“đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”* [4, t. I, tr. 112] thì Đảng và Nhà nước ta cần tìm ra, cần xác định thật chính xác và giải quyết thật tốt các khâu đột phá chiến lược, trong đó có chiến lược bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng hợp lý và tối ưu nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc tất cả các lĩnh vực, trước hết là lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học và công nghệ.

Đặc biệt, trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra này, Đảng và Nhà nước ta cần phải ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác lãnh đạo và quản lý trên tất cả các mặt; những người phải vừa giỏi về lý luận chính trị, tinh thông nghiệp vụ lãnh đạo và quản lý, đạo đức trong sáng nhưng đồng thời vừa phải có kiến thức chuyên sâu rất cao, thực chất về các lĩnh vực khoa học và công nghệ hiện đại mà họ được phân công phụ trách, quản lý, điều hành và lãnh đạo. Muốn vậy, ở các lĩnh vực then chốt chúng ta phải tạo được bước chuyển biến thật mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo, cả giáo dục chuyên ngành chuyên sâu lẫn giáo dục lý luận chính trị và đạo đức một cách thực chất, đồng thời tuyệt đối phải tránh lối làm hình thức, qua loa, xuê xoa, chiếu lệ.

Hãy thật bình tĩnh để đánh giá một cách công tâm xem lý do vì sao mà mấy năm nay đã có hàng chục cán bộ cấp chiến lược với

các loại bằng cấp, trình độ chuyên ngành cao, có cả bằng chính trị cao cấp hạng ưu hẳn hoi, mà lại kém đạo đức đến như vậy, nhất là nạn tham nhũng, lạm quyền, bắt “LIÊM”, bắt “CHÍNH” để phải bị cách chức, để bị khai trừ khỏi Đảng, thậm chí có cả những người phải vào chốn lao tù hoặc phải chịu cả án tử hình?

Thời nào cũng vậy, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở, yêu cầu và coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc... Cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy” [9, t. 5, tr. 309, 310]. Cho nên, trước đây và cả trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư này cũng vậy, khi “nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ” [9, t. 5, tr. 318]. Nói cách khác, để đánh giá cán bộ, để tuyển dụng và sắp xếp họ vào bộ máy lãnh đạo của Đảng hay chính quyền Nhà nước các cấp thì nhất thiết phải xem xét cả *quá trình công tác* của họ, đặc biệt phải dựa vào đánh giá của dân; *phải dựa vào dân* để xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước.

Hơn bao giờ hết, trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại thì việc *đào tạo* nhân lực phải luôn gắn với cơ chế *tuyển dụng, cơ chế sử dụng* nhân lực cho thật *đúng*, cho thật *trúng* và cho thật *hiệu quả*, đồng thời phải có chính sách đãi ngộ nhân tài thật sự một cách xứng đáng; “phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta” [9, t. 5, tr. 313] như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu.

Để có thể hội nhập một cách hiệu quả với thế giới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này, chúng ta không có cách nào khác hơn là phải đầu tư kinh phí *đủ, đúng, trúng và kịp thời* để các nhà khoa học tự mình đủ điều kiện tiến hành các thí nghiệm *đắt tiền*, đồng thời để họ tự mình tiến hành kiểm tra lại các nghiên cứu, các ứng dụng đã được chuyển giao từ nước ngoài nhằm tránh lãng phí, từ đó góp phần phát triển mạnh khoa học và công nghệ của nước nhà.

Trong thời đại chúng ta, khoa học và công nghệ đang phát triển với tốc độ rất nhanh,

một ngày bằng 20 năm như C. Mác đã nói, thậm chí có lĩnh vực còn nhanh hơn nữa. Bởi vậy, việc thường xuyên cải tiến, liên tục đổi mới và sáng tạo không ngừng; việc khơi dậy khát vọng để phát triển đất nước phồn vinh, để nhân dân hạnh phúc, không tách rời việc phát huy các giá trị văn hoá, sức mạnh sáng tạo của con người Việt Nam, không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự phát triển và nhất là sự tiến bộ của xã hội trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết phải được đánh dấu bằng sự phát triển của lực lượng sản xuất nhưng điều quan trọng hơn là phải được đo bằng sự phát triển nhiều mặt của bản thân con người, bằng *thước đo nhân văn*. Đúng như C. Mác nói, việc phát triển lực lượng sản xuất của xã hội loài người không có nghĩa gì khác hơn là *“phát triển sự phong phú của bản chất con người, coi như là một mục đích tự thân”* [8, t.26, ph. II, tr. 168]. Tương tự như vậy, V.I. Lênin cũng cho rằng, “*lịch sử của những lực lượng sản xuất đang phát triển... cũng là lịch sử phát triển của những lực lượng của bản thân các cá nhân*” [7, t. 4, tr. 248]. Để cho các cá nhân phát triển một cách hài hòa, phong phú về các mặt thì đòi hỏi phải có các chính sách thật đúng, thật trúng và có hiệu quả thiết thực.

Như vậy, xã hội phải có trách nhiệm đối với con người và mục đích cao cả của sự phát triển xã hội, của các cuộc cách mạng công nghiệp, trong đó có cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng chính là nhằm phát triển con người về mọi mặt, tạo điều kiện cho con người tự bộc lộ tất cả các năng lực đang tiềm ẩn, sẵn có của mình và nhất là nâng cao phẩm giá của chính bản thân mình. Muốn vậy, con người phải được tự do, được hưởng quyền dân chủ thật sự và được sống một cuộc sống hạnh phúc xứng đáng với bản chất người, xứng đáng với những thành tựu do cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại mang lại. Con người phải được học tập, được đào tạo để phát triển và được tạo điều kiện để thể hiện tất cả các khả năng của mình.

## 2. Đào tạo, bồi dưỡng con người đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta khẳng định rằng, mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì *con người, do con người*. Chiến lược kinh tế - xã hội *đặt con người vào vị trí trung tâm, giải phóng sức sản xuất*, khơi dậy mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả cộng đồng dân tộc. Trong quá trình đổi mới và nhất là trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, tiến hành hiện đại hoá nước nhà nhằm mục tiêu dân chủ, tự do, công bằng, nhân văn, nước mạnh, nhân dân hạnh phúc, từng bước vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội thì nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, khai thác và sử dụng tốt nhất mọi tiềm năng về thể chất và trí tuệ, mọi năng lực sáng tạo của từng người và của toàn thể cộng đồng dân tộc có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bởi vì, chính việc ngày hôm nay nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trẻ, được bồi dưỡng và đào tạo với chất lượng như thế nào sẽ quyết định mức độ thành công trong tương lai của sự nghiệp và mục tiêu cao cả mà vì chúng các thế hệ cha anh trước đây đã không sợ tù ngục, không sợ gông cùm, không tiếc xương máu đã anh dũng chiến đấu, hi sinh.

Hơn thế nữa, đây cũng là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm chuẩn bị về mọi mặt cho thế hệ trẻ của dân tộc ta sống và làm việc ở thế kỷ XXI một cách vững vàng, tự tin, với một bản lĩnh cao cường và có thể sánh kịp với tuổi trẻ thế giới. Những con người của thế hệ tương lai với các đức tính và bản lĩnh đó chỉ có thể là kết quả của một hệ thống các biện pháp giáo dục, đào tạo tổng hợp, từ giáo dục thể chất, học vấn cho đến đào tạo ngành, nghề; từ trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cho đến sự nhận thức về trách nhiệm kế thừa các giá trị truyền thống, phát huy tốt nhất bản sắc văn hoá dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hoá nhân loại, v.v..

Nhận thức rất rõ tầm quan trọng của vấn đề này, Đảng ta, ngay từ trong *Cương lĩnh xây dựng*

*đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội lần thứ VII của Đảng thông qua năm 1991, đã nhấn mạnh rằng, chúng ta phải "chăm lo bồi dưỡng hình thành con người mới. Đó là con người có ý thức làm chủ, ý thức trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khoẻ và lao động giỏi; sống có văn hoá và tình nghĩa; giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính" [1, tr. 15]. Đó là "con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức" [2, tr. 5]. Những tư tưởng quan trọng này tiếp tục được các Đại hội Đảng từ đó đến nay tiếp tục phát triển.

Nhiệm vụ xây dựng và hình thành nên những con người có các phẩm chất và đức tính như vậy để đáp ứng đòi hỏi ngày một cao hơn của công cuộc phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng mới tiếp tục được Đại hội lần thứ VIII và các kỳ hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng sau đó quan tâm và cụ thể hoá. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII họp vào tháng 7 năm 1998 bàn về việc *xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* đã đề ra nhiệm vụ xây dựng con người và cán bộ Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới nhằm có được các đức tính quan trọng như sau:

1/ Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; 2/ Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung; 3/ Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; 4/ Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội; 5/ Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực" [3, tr. 58-59].

Tại Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, Đảng và Nhà nước ta

tập trung “*phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài*” [10, tr. 64]. Đồng thời, ra sức “*xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*” [10, tr. 170].

Gần đây, Tổng Bí thư Tô Lâm, yêu cầu các cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới phải có “1/ Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. 2/ Có bản lĩnh, quyết tâm cao, sẵn sàng dấn thân, hy sinh lợi ích cá nhân. Dám đi đầu, đổi mới, loại bỏ cái cũ, cái lạc hậu; khơi thông điểm nghẽn, giải quyết vướng mắc, ách tắc trong thực tiễn, mang lại hiệu quả cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; giải quyết những vấn đề sai sót, tồn đọng kéo dài hoặc đột phá đối với những vấn đề mới chưa có quy định hoặc quy định chồng chéo, thiếu thống nhất, khó thực hiện. 3/ Có năng lực cụ thể, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương chiến lược của Đảng vào thực hiện từng ban, bộ, ngành, địa phương (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng chiến lược, cải cách triệt để thủ tục hành chính...)” [6, tr. 9].

Phải nói rằng, trên đây là những yêu cầu rất cao, song hoàn toàn có thể đạt được. Tuy nhiên, một mặt, không nên có ảo tưởng rằng các đức tính ấy sẽ dễ dàng hình thành và hình thành đồng đều cùng một lúc ở tất cả mọi người, ở mọi cán bộ. Nhưng mặt khác, phải ý thức rất rõ rằng sự hình thành con người với các đức tính phù hợp với yêu cầu của một giai đoạn

lịch sử nhất định là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, nhiều điều kiện, nhiều biện pháp chứ không phải chỉ là kết quả của một yếu tố hay một biện pháp riêng biệt nào đó. Đồng thời, sự hình thành các đức tính của con người và của cán bộ cũng còn là kết quả của sự tác động qua lại giữa họ với hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà người đó đang sống. Vì vậy, để có các đức tính đáp ứng được những nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, của kỷ nguyên dân tộc vươn mình, thì không những đòi hỏi mỗi người, nhất là mỗi cán bộ, phải ra sức tự phấn đấu, tự rèn luyện và vươn lên, mà còn đòi hỏi toàn thể xã hội phải tạo điều kiện, phải quan tâm và đầu tư nhiều công sức, trí tuệ và, dĩ nhiên, cả những nguồn tài chính thích đáng nữa cho công tác đào tạo nhân tài.

Kế thừa và phát triển tinh thần đó của Đại hội VII và các Hội nghị Trung ương tiếp theo, Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*” [4, t. I, tr. 46-47].

Chúng ta đều biết rằng, những thách thức mà công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đặt ra trước một đất nước với điểm xuất phát thấp như nước ta, trong điều kiện mà quá trình toàn cầu hoá mọi mặt diễn ra mạnh mẽ, cạnh tranh quốc tế hết sức gay gắt và khi một nền văn minh trí tuệ, văn minh tin học thay thế nền văn minh công nghiệp đang dần dần trở thành hiện thực, là vô cùng to lớn. Liệu chúng ta có thể vượt qua được những thách thức đó để thực hiện thành công nhiệm vụ trên đây bằng chính sức lực và trí tuệ của dân tộc ta hay không? Liệu với một điểm xuất phát thấp như vậy, với một nguồn lực tài chính còn eo hẹp và cơ sở hạ tầng còn yếu kém như vậy chúng ta có đủ sức cạnh tranh để rút ngắn được khoảng cách lớn hiện nay và đuổi kịp các nước trong khu vực hay không? Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào lòng quyết tâm, vào các biện pháp thực hiện, các cách thức và những kết quả mà chúng ta sẽ đạt được trong

việc giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài; vào việc khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn nhân lực, vào việc huy động sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc ra sao. Muốn vậy chúng ta phải sớm “có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư” [6, tr.8].

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ nhằm "biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc" [9, t. 11, tr. 92]. Mục tiêu đó phải được thực hiện bằng chính nguồn nhân lực, bằng sức mạnh của con người Việt Nam, những con người vừa có tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, vừa có sức khoẻ, vừa có tính tổ chức cao, mạnh dạn trong sáng tạo và nhất là có lòng yêu nước thiết tha, biết kế thừa, biết phát huy những giá trị truyền thống và đạo đức tốt đẹp của dân tộc, biết tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn hoá thế giới để làm giàu thêm cho văn hoá dân tộc.

Nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với chúng ta lúc này và cả trong thời gian tới là phải tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục tinh thần và chủ nghĩa yêu nước cho mọi người, nhất là cho thế hệ trẻ; phải làm sao chuyển cho bằng được tinh thần yêu nước và chủ nghĩa yêu nước vốn đã là giá trị truyền thống quý báu, lâu đời của dân tộc ta

cùng với tri thức khoa học và công nghệ hiện đại do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại thành sức mạnh thực tế nhằm thực hiện cho bằng được những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặt ra.

### 3. Kết luận

Đứng trước những yêu cầu ngày càng cao của giai đoạn cách mạng mới, của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nếu mỗi con người, mỗi người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp, không có ý chí vươn lên, nếu trình độ học vấn quá thấp, không đủ kiến thức khoa học, kỹ thuật và trình độ công nghệ hiện đại, lại kém kỹ năng thực hành và trình độ tay nghề cần thiết, nhất là nếu thiếu óc sáng tạo, thiếu ý chí vươn lên làm chủ khoa học và công nghệ hiện đại thì dù có tự đánh giá rằng mình có tinh thần yêu nước nồng nàn bao nhiêu chăng nữa, chắc chắn cũng sẽ khó có đóng góp gì đáng kể cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bởi vậy, *phải làm sao chuyển cho bằng được tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc vốn đã là những giá trị truyền thống quý báu, lâu đời của dân tộc ta cùng với tri thức khoa học và công nghệ hiện đại do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại thành sức mạnh thực tế nhằm thực hiện cho bằng được những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặt ra để đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao.*

### ■ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991): *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (1993): *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khoá VII*, 2 - 1993.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. I. Kant (2004): *Phê phán lý tính thuần túy*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

6. Tô Lâm (2024): *Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 1050 (11/2024).
7. V.I. Lênin (1978): *Toàn tập, t.4*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova.
8. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.26, ph II*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, t.5, t.11*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Nguyễn Phú Trọng (2021): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.